

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 03 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thái và ông Đặng Hoàng Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Hạnh, thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Như Hoa, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 6 và ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST-HS ngày 15/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Q), sinh ngày 12 tháng 11 năm 1988 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: số 06 đường V T S, tổ 06, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2018, tạm giam ngày 28/02/2018 đến nay. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Trần Văn T, sinh năm 1987

Trú tại: tổ dân phố 06, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

- Người làm chứng: Anh Châu Vĩnh P, sinh năm 1987

Trú tại: tổ dân phố 05, phường H, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h ngày 22/02/2018, Nguyễn Minh T đi xe khách từ thị xã A, tỉnh G đến Bến xe thành phố B M T, tỉnh Đ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây qua giới thiệu của một người đàn ông không quen biết, T đi đến “cây số 3” thuộc phường T, thành phố B M T, tỉnh Đ mua của một phụ nữ (không xác định được nhân thân, lai lịch) 01 cục ma túy loại (heroin)

với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, T bắt xe khách mang số ma túy trên về nhà của mình tại 06 V T S, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Khi về nhà, T dùng kéo và dao lam chia nhỏ một phần ma túy rồi gói vào giấy bạc được lấy từ bao thuốc lá để bán kiếm lời và sử dụng (T làm được 04 tép), số còn lại T giấu tại nhà bếp. Đến khoảng 15h cùng ngày, Trần Văn T trú tại: tổ 6, phường Đ liên lạc hỏi T mua ma túy, T đồng ý và hẹn Trần Văn T đến quán nước ở đường hẻm N V T thuộc tổ 5, phường H, thị xã A. Tại đây khi T và Trần Văn T đang thực hiện hành vi mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an thị xã A bắt quả tang, thu giữ: 01(một) tép ma túy được bọc ngoài bằng tờ giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột và cục màu trắng; 300.000 đồng (tiền Trần Văn T sử dụng mua ma túy) và thu trong người T 03 (ba) tép ma túy (trong đó có 02 tép được bọc ngoài bằng tờ giấy màu vàng, 01 tép được bọc ngoài bằng tờ giấy màu trắng) bên trong có chứa chất bột và cục màu trắng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 bì nilon màu trắng, miệng bì được dán các khớp nối, bên trong có chứa các cục và bột chất rắn màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 tờ giấy bạc; 01 dao lam màu đen hiệu BIC; 03 mảnh giấy màu vàng có dòng chữ WHITE HORSE.

Ngày 09/3/2018 Châu Vĩnh P, là người làm chứng, chủ quán cà phê đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã A, tỉnh G 01 điện thoại di động hiệu SONY, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng màu đen, model C5502, made in China, pin hiệu SONY màu đen có ký hiệu BA950 của T khi bị bắt đã để lại quán cà phê.

Tại bản Kết luận giám định số 150 ngày 27/2/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận giám định:

1. Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (một) gói giấy, trong bì công văn niêm phong, ghi (1) là ma túy, loại heroin, khối lượng 1,5183gam.
2. Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn niêm phong, ghi (2) là ma túy, loại heroin, khối lượng 0,0191gam.
3. Chất màu trắng dạng cục, bột trong 03 (ba) gói giấy, trong bì công văn niêm phong, ghi (3) là ma túy, loại heroin, khối lượng 0,1408gam. (BL:28)

Toàn bộ vật chứng được chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, Gia Lai.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T với mức án từ 30 đến 36

tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SONY, màu trắng, màn hình cảm ứng màu đen, model C5502, made in China; pin hiệu SONY màu đen có ký hiệu BA950 đã qua sử dụng của Nguyễn Minh T, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 300.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy: 1,6346 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 chiếc kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ; 01 dao lam hiệu BIC; 01 tờ giấy bạc; 03 mảnh giấy màu vàng có dòng chữ WHITE HORSE.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với tội danh, điều, khoản và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng vụ án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và những tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/02/2018 Nguyễn Minh T đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T thì bị Công an thị xã A bắt quả tang, thu giữ 0,1599 gam ma túy loại heroine; khám xét khẩn cấp tại nhà T thu giữ thêm 1,5183 gam ma túy loại Heroine.

Căn cứ điểm a, b, e tiểu mục 3.3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công, VKSNDTC, TANDT hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” thì hành vi mua bán 1,6782 gam Heroine của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy; tuy được coi là chưa có tiền án, nhưng bị cáo có nhân thân xấu; năm 2007 phạm tội “trộm cắp tài sản” bị TAND thị xã A, tỉnh G xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo song không lấy đó làm bài học để khắc phục, sửa chữa sai lầm của bản thân để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Do đó, cần xử phạt tù bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch; Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

- Đối với Trần Văn T là người mua ma túy của bị cáo T để sử dụng hiện đã đi khỏi địa phương, Công an thị xã A tiếp tục xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Q) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 22 tháng 02 năm 2018).

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,6346 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 chiếc kéo; 01 dao lam; 01 tờ giấy bạc; 03 mảnh giấy màu vàng có dòng chữ WHITE HORSE.

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND TX A;
- VKSND tỉnh G;
- Công an TX A;
- Chi Cục THS DS TX A;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Đình Mạnh